

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN G

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH N

Bản án số 86/2022/HS-ST

Ngày 23 tháng 12 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn Lâm, ông Nguyễn Văn Tăng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Đoàn Thanh Minh, là Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: ông Trần Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23/12/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2022/TLST- HS ngày 01/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Thị X sinh năm 1980 tại xã G, huyện Nh, tỉnh N, tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: thôn L, xã G, huyện Nh, tỉnh N; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: lớp 5/12; con ông Trần Văn M và bà Trần Thị D, có chồng là Trần Văn B và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án: tại bản án số 86/2022/HSST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh H xử phạt 12 tháng tù(được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2022 đến ngày 14/6/2022, về tội “trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành; tiền sự: ngày 09/5/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Nh xử phạt 2.500.000 đồng, về hành vi “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong 16/5/2022; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/9/2022, chuyển tạm giam ngày 23/9/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

Bị hại: bà Vũ Thị Minh H, sinh năm 1972. Vắng mặt

Trú tại: thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N

Người làm chứng: ông Bùi Văn Lợi, các anh Lê Hồng Thái, Bùi Việt Anh, bà Nguyễn Thị Lan – đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị X không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/9/2022, sau khi đi thăm người ốm ở Bệnh viện đa khoa tỉnh N, X đón xe buýt từ cổng Bệnh viện đi về chợ M thuộc phố M, thị trấn M, huyện G. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đi đến cổng chợ Me, X xuống xe buýt rồi đi bộ vào chợ rồi đi đến quầy bán rau của bà Vũ Thị Minh H, sinh năm 1972, trú tại thôn Đ, xã G, huyện G để mua rau. X hỏi mua rau của bà H hết tổng số tiền 60.000 đồng. Khi thanh toán tiền, bà H bỏ tiền X trả vào trong chiếc thùng xốp màu trắng đặt dưới chân bà H. Lúc này, X nhìn thấy trong thùng xốp có nhiều tờ tiền lẻ có mệnh giá khác nhau và 01 chiếc túi bằng vải dù, màu đen, loại túi chéo. X nghĩ bên trong túi có tài sản nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi. Do bà H vẫn đang ngồi bên cạnh chiếc thùng xốp nên X đi sang quầy bán rau của bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978, trú tại thôn L, xã Gia Th, huyện G (giáp quầy của bà H) hỏi mua rau quả, mục đích quan sát, chờ khi bà H sơ hở để trộm cắp tài sản. Sau khi mua rau xong, X quan sát thấy bà H đã để chiếc thùng xốp bên trong có tiền và chiếc túi vải lên trên tủ sắt phía sau chỗ bà H ngồi nên X quay lại cửa hàng của bà H hỏi mua tiếp 01 quả bí và yêu cầu bà H gọt vỏ quả bí cho X, mục đích để X có cơ hội trộm cắp tài sản của bà H. Khi bà H đang gọt quả bí thì X đi vòng ra phía sau quầy hàng của bà H và tiến đến gần tủ sắt, dùng tay phải với lên lấy chiếc túi xách từ trong thùng xốp ra. X dùng tay trái đưa vào ngăn túi tiếp giáp với phần quai đeo túi không kéo khóa lấy toàn bộ số tiền 2.640.000 đồng. Khi X đang định bỏ tiền vừa trộm cắp được vào túi áo của X thì bà H đã phát hiện và hô to: “*Con kia mày lấy của tao, trả lại đây*” rồi chạy đến túm, giữ tay trái của X, giật lại tập tiền và chiếc túi xách X đang cầm trên tay. Lúc này X vùng ra thoát khỏi bà H và bỏ chạy về phía cổng chợ. Khi X chạy được khoảng 30 mét thì bị quần chúng nhân dân đuổi theo giữ lại và đưa đến trụ sở Công an thị trấn M để lập biên bản.

Lực lượng công an đã thu giữ của bà Vũ Thị Minh H số tiền 2.640.000 đồng là tiền mà X đã trộm cắp trong túi xách của bà H; 01 chiếc túi xách nhãn hiệu “THỦ ĐÔ VÀNG”, màu đen đã cũ, loại túi đeo ngang bụng, kích thước (30x15)cm, chiều dài quai 60cm và 01 chiếc thùng xốp màu trắng kích thước (38x32x18)cm, bên trong có số tiền 329.000 đồng. Thu giữ trong túi quần Trần Thị X số tiền 180.000 đồng.

Trên cơ sở yêu cầu định giá của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tại bản Kết luận định giá tài sản số 24/KLĐG-HĐ ngày 13/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện G xác định: 01 chiếc túi xách nhãn hiệu “THỦ ĐÔ VÀNG”, màu đen đã cũ, loại túi đeo ngang bụng, kích thước (30x15)cm, chiều dài quai 60cm mà Trần Thị X trộm cắp của bà Vũ Thị Minh H có giá trị là 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Trần Thị X trộm cắp được của bà Vũ Thị Minh H ngày 17/9/2022 là 2.690.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Vũ Thị Minh H số tiền 2.640.000 đồng; 01 chiếc thùng xốp màu trắng kích thước (38x32x18)cm, bên trong có số tiền 329.000 đồng; 01 chiếc túi xách nhãn hiệu “THỦ ĐÔ VÀNG”, màu đen đã cũ, loại túi đeo ngang bụng, kích thước (30x15)cm, chiều dài quai 60cm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã chuyển số tiền 180.000 đồng đến tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Quá trình điều tra bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Tại Bản cáo trạng số 87/CT-VKS-GV ngày 30/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện G đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “trộm cắp tài sản”, theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo phạm tội “*trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, Điều 47 Bộ luật Hình sự (BLHS), các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): Xử phạt bị cáo Trần Thị X từ 15(mười lăm) đến 18(mười tám) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “*trộm cắp tài sản*”, tại bản án số 86/2022/HSST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh H, buộc bị cáo Trần Thị X phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là từ 27(hai mươi bảy) tháng tù đến 30(ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/9/2022, được trừ đi 43(bốn mươi ba) ngày đã tạm giữ, tạm giam trước đó(từ ngày 03/5/2022 đến ngày 14/6/2022); trả lại cho bị cáo X số tiền 180.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án, bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: khoảng 18 giờ ngày 17/9/2022, với thủ đoạn chọn mua hàng hóa rồi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu là bà Vũ Thị Minh H, X tiến đến gần tủ sắt, lén lút dùng tay phải lấy, chiếm đoạt được 01 chiếc túi xách bên trong có số tiền 2.640.000 đồng của bà H. Tổng giá trị cả túi và tiền mặt là 2.690.000 đồng đúng như kết luận định giá tài sản và Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “trộm cắp tài sản”. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo là người đang có 01 tiền án, chưa chấp hành, lần phạm tội này là tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo là người có nhân thân rất xấu.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo là người có nhân thân rất xấu, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo bị cáo thành người tốt. Hình phạt áp dụng đối với bị cáo đồng thời đảm bảo được tính răn đe giáo dục

phòng ngừa chung. Phần hình phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "*trộm cắp tài sản*", tại bản án số 86/2022/HSST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh H chưa chấp hành cần được tổng hợp hình phạt với bản án này để buộc bị cáo Trần Thị X phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là thỏa đáng.

[7]. Về trách nhiệm dân sự.

Đối với thiệt hại của bà Vũ Thị Minh H. Bà H đã nhận lại toàn bộ số tài sản là 01 chiếc túi xách nhãn hiệu “THỦ ĐÔ VÀNG” và số tiền 2.640.000 đồng mà X trộm cắp. Bà H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên phần trách nhiệm dân sự Tòa không xét.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 180.000 đồng thu giữ của Trần Thị X. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của X, không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy, cần trả lại cho X, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án. Đối với 01 chiếc thùng xốp màu trắng kích thước (38x32x18)cm, bên trong có số tiền 329.000 đồng. Đây là tài sản hợp pháp bà Vũ Thị Minh H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại số tài sản trên cho bà H, là phù hợp.

[9] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, Điều 47 Bộ luật Hình sự, các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị X phạm tội "*trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Trần Thị X 15(mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "*trộm cắp tài sản*", tại bản án số 86/2022/HSST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh H, buộc bị cáo Trần Thị X phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 27(hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/9/2022, được trừ đi 43(bốn mươi ba) ngày đã tạm giữ, tạm giam trước đó(từ ngày 03/5/2022 đến ngày 14/6/2022).

2. Về xử lý vật chứng :

Trả lại cho bị cáo Trần Thị X số tiền 180.000 đ (một trăm tám mươi nghìn đồng) đang gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: buộc bị cáo Trần Thị X phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án, hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện G;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP;

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Quốc